



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 19/2018

Từ 21/05 - 25/05/2018

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

BẢY NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vừa ký ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7, Khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, trong đó nêu rõ 7 nhiệm vụ giải pháp chủ yếu để thực hiện.



Hội nghị Trung ương 7, Khóa XII ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW để thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức

Một là, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung của cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong các doanh nghiệp. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, phương pháp, cách làm, tạo sự đồng thuận cao ở các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, người hưởng lương và toàn xã hội trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách tiền lương.

Hai là, khẩn trương xây dựng và hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm, coi đây là giải pháp căn bản mang tính tiên đề để thực hiện cải cách tiền lương.

Trên cơ sở tổng kết việc thực hiện pháp luật cán bộ, công chức, viên chức; chọn lọc tiếp thu kinh nghiệm tốt của quốc tế, rà soát bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý về vị trí việc làm và các tiêu chí đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức gắn với từng vị trí việc làm trong khu vực công để làm căn cứ tuyển dụng, sử dụng, đánh giá và trả lương đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị trực tiếp xây dựng và hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, xác định cơ cấu công chức, viên chức, cấp bậc hàm sĩ quan; xác định khung năng lực theo từng vị trí việc làm và tinh giản biên chế theo các nghị quyết của Đảng và quy định của Nhà nước đã được ban hành. Trên cơ sở đó, thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang để thực hiện trả lương theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo.

Ba là, xây dựng và ban hành chế độ tiền lương mới.

Thực hiện nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý chính sách tiền lương của toàn hệ thống chính trị. Bộ Chính trị quyết định chủ trương, nguyên tắc và giao Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo Chính phủ cụ thể hoá việc thống nhất quản lý, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền, uỷ quyền cho cơ quan chức năng ban hành văn bản chế độ tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang từ Trung ương đến cấp xã.

Sau khi báo cáo Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị quyết định việc phân loại chức vụ tương đương trong hệ thống chính trị làm căn cứ xây dựng bảng lương mới.

Các cơ quan chức năng của Đảng và Nhà nước xây dựng văn bản quy định chế độ tiền lương mới báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định trước khi ban hành, để từ năm 2021 thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo nguyên tắc bảo đảm không thấp hơn tiền lương hiện hưởng.

Bốn là, quyết liệt thực hiện các giải pháp tài chính, ngân sách, coi đây là nhiệm vụ đột phá để tạo nguồn lực cho cải cách chính sách tiền lương.

Thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về phát triển kinh tế tư nhân; về đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; Nghị quyết của Bộ Chính trị về cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công nhằm phát triển nguồn thu bền vững, tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương.

Triển khai các nhiệm vụ cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm tổng nguồn thu và cơ cấu thu bền vững. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách thu theo hướng mở rộng cơ sở thuế, bao quát nguồn thu mới. Tăng cường quản lý thu, tạo chuyển biến căn bản trong việc chống thất thu, xử lý và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và đầu tư xây dựng cơ bản. Quyết liệt thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

Hằng năm, dành khoảng 50% tăng thu dự toán và 70% tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương, khoảng 40% tăng thu ngân sách Trung ương cho cải cách chính sách tiền lương.

Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước; tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm hằng năm cho đến khi thực hiện khoán quỹ tiền lương trên cơ sở biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

Nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương còn dư sau khi bảo đảm điều chỉnh mức lương cơ sở hằng năm và bảo đảm các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành (đối với ngân sách địa phương), các dự án đầu tư theo quy định (đối với các địa phương có tỉ lệ điều tiết) theo nghị quyết của Quốc hội phải tiếp tục sử dụng để thực hiện cải cách chính sách tiền lương sau năm 2020, không sử dụng vào mục đích khác khi không được cấp có thẩm quyền cho phép.

Bãi bỏ các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước như: Tiền bồi dưỡng học; tiền bồi dưỡng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án; hội thảo... Thực hiện khoán quỹ lương gắn với mục tiêu tinh giản biên chế cho các cơ quan, đơn vị. Mở rộng cơ chế khoán kinh phí gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ. Không gắn mức lương của cán bộ, công chức, viên chức với việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chính sách, chế độ không có tính chất lương. Nghiên cứu quy định khoán các chế độ ngoài lương (xe ô tô, điện thoại...). Chỉ ban hành các chính sách, chế độ mới khi đã bố trí, cân đối được nguồn lực thực hiện.

Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi từ phí sang thực hiện giá dịch vụ sự nghiệp công, từng bước tính đúng, tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách. Đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước, giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy.

Đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ tài chính phải tự bảo đảm nguồn để thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên, tiếp tục sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ (riêng ngành Y tế sử dụng tối thiểu 35% sau khi trừ các chi phí đã kết cấu vào giá dịch vụ), tiết kiệm 10% chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hằng năm và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để bảo đảm nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

Đơn vị sự nghiệp công lập không có nguồn thu do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên, thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hằng năm và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

Năm là, triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII và các đề án đổi mới, cải cách trong các ngành, lĩnh vực có liên quan là công việc rất quan trọng để cải cách chính sách tiền lương một cách đồng bộ.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới, tinh giản, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các đơn vị sự nghiệp công lập. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị và người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập với việc thể chế hoá và thực hiện các Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII, đặc biệt là việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tạo nguồn bền vững cho cải cách chính sách tiền lương.

Sáu là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Sửa đổi, hoàn thiện pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, lao động, doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội và pháp luật có liên quan đến chính sách tiền lương trong khu vực công và khu vực doanh nghiệp; đẩy mạnh phân cấp, giao quyền tự chủ cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, bổ nhiệm, kỷ luật, trả lương và quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong doanh nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp. Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đối tượng và tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm liên thông, tích hợp với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác có liên quan.

Hoàn thiện cơ chế thoả thuận về tiền lương trong doanh nghiệp thông qua việc thiết lập cơ chế đối thoại, thương lượng và thoả thuận giữa các chủ thể trong quan hệ lao động theo hướng công khai, minh bạch, dân chủ, bảo đảm hài hoà lợi ích của người lao động và người sử dụng lao động, tạo sự đồng thuận cao. Phát triển tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở, quản lý tốt việc thành lập và hoạt động của tổ chức đại diện người lao động. Cơ quan thống kê của Nhà nước công bố mức sống tối thiểu hằng năm để làm căn cứ xác định mức lương tối thiểu và khuyến nghị các định hướng chính sách tiền lương; tăng cường điều tra, công bố định kỳ thông tin, số liệu về tiền lương và thu nhập của cả khu vực công và khu vực thị trường. Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác nghiên cứu cơ bản và thiết kế chính sách về lao động và tiền lương.

Làm tốt công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính các cấp trong quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tránh chồng chéo, lãng phí. Quy định rõ quyền hạn gắn với trách nhiệm người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách tiền lương theo quy định của pháp luật trong doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp cố tình né tránh, thực hiện không nghiêm túc hoặc không thực hiện nhiệm vụ được giao trong thực hiện cải cách chính sách tiền lương gắn với cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, tự chủ đối với

đơn vị sự nghiệp công lập và vi phạm quy định của pháp luật về tiền lương. Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số và cơ chế báo cáo định kỳ, công khai, minh bạch thông tin, số liệu về tổ chức bộ máy nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các khoản chi tiền lương trong khu vực công.

Bấy là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Trên cơ sở quan điểm, chủ trương của Đảng, các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương lãnh đạo triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình bảo đảm thực hiện cải cách chính sách tiền lương đạt kết quả, mang lại hiệu ứng tích cực cho nền kinh tế.

Phát huy vai trò của các tầng lớp nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

Nâng cao vai trò và năng lực của tổ chức công đoàn là tổ chức đại diện của người lao động trong quan hệ lao động phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế./.

Nguồn: baochinhpvu.vn

SẾP GIỮ NHIỀU CHỨC CHỈ HƯỞNG 1 LƯƠNG CAO NHẤT

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 7, Khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Lương sẽ là nguồn thu nhập chính

Nghị quyết nhấn mạnh quan điểm "tiền lương phải thực sự là nguồn thu nhập chính bảo đảm đời sống người lao động và gia đình người hưởng lương" và hàng loạt quan điểm mới khác.

Nghị quyết đưa ra mục tiêu cụ thể theo 2 giai đoạn. Từ năm 2018 - 2020, tiền lương trong khu vực công cơ bản theo chính sách cũ. Cùng với đó là hoàn thành việc xây dựng và ban hành chế độ tiền lương mới.

Từ năm 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, lương khu vực công áp dụng chế độ tiền lương mới.

Cụ thể, năm 2021, tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức bằng mức lương thấp nhất bình quân các vùng của khu vực doanh nghiệp. Định kỳ thực hiện nâng mức tiền lương phù hợp với chỉ số giá tiêu dùng, mức tăng trưởng kinh tế và khả năng của ngân sách nhà nước.

Đến năm 2025, tiền lương thấp nhất của khu vực công cao hơn mức lương thấp nhất bình quân các vùng của khu vực doanh nghiệp. Đến năm 2030, mức lương này bằng hoặc cao hơn mức lương thấp nhất của vùng cao nhất của khu vực doanh nghiệp.

Đối với khu vực doanh nghiệp, từ năm 2021, Nhà nước định kỳ điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng trên cơ sở khuyến nghị của Hội đồng Tiền lương quốc gia. Các doanh nghiệp thương lượng, thoả thuận mức lương với người lao động, nhà nước không can thiệp trực tiếp.

Lương trong doanh nghiệp nhà nước theo phương thức khoán chi phí gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đến năm 2025 và tiến tới giao khoán nhiệm vụ sản xuất kinh doanh vào năm 2030.

Không còn phụ cấp thâm niên, chức vụ lãnh đạo, công vụ...

Chính sách tiền lương thiết kế cơ cấu, lương cơ bản chiếm khoảng 70% tổng quỹ lương, các khoản phụ cấp chiếm khoảng 30%. Bổ sung tiền thưởng (quỹ tiền thưởng bằng khoảng 10% tổng quỹ tiền lương).

Theo đó, Nghị quyết yêu cầu, sắp xếp lại các chế độ phụ cấp hiện hành. Trong đó, tiếp tục áp dụng phụ cấp kiêm nhiệm; phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp khu vực; phụ cấp trách nhiệm công việc; phụ cấp lưu động; phụ cấp phục vụ an ninh, quốc phòng và phụ cấp đặc thù đối với lực lượng vũ trang (quân đội, công an, cơ yếu).

Một loạt phụ cấp na ná nhau được gộp lại như: phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp trách nhiệm theo nghề và phụ cấp độc hại, nguy hiểm gọi chung là phụ cấp theo nghề; phụ cấp đặc biệt, phụ cấp thu hút và trợ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thành phụ cấp công tác ở vùng đặc biệt khó khăn.

Đồng thời bãi bỏ phụ cấp thâm niên nghề (trừ quân đội, công an, cơ yếu để bảo đảm tương quan tiền lương với cán bộ, công chức); phụ cấp chức vụ lãnh đạo; phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội; phụ cấp công vụ; phụ cấp độc hại, nguy hiểm.

Cùng với đó, quy định mới chế độ phụ cấp theo phân loại đơn vị hành chính đối với cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh. Thực hiện nhất quán khoán quỹ phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố.

Hệ thống bảng lương mới theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo thay lương cơ sở nhân với hệ số như hiện nay. Tức là, bãi bỏ mức lương cơ sở và hệ số lương hiện nay, xây dựng mức lương cơ bản bằng số tiền cụ thể. Việc chuyển xếp lương cũ sang lương mới, bảo đảm không thấp hơn tiền lương hiện hưởng.

1 bảng lương chức vụ dành cho lãnh đạo

Nghị quyết cũng đưa ra quy định hệ thống lương mới gồm có 1 bảng lương chức vụ dành cho lãnh đạo (bầu cử và bổ nhiệm) từ Trung ương đến cấp xã. Mức lương này thể hiện thứ bậc trong hệ thống chính trị; giữ chức vụ lãnh đạo nào thì hưởng lương theo chức vụ đó, nếu một người giữ nhiều chức vụ thì hưởng 1 mức lương chức vụ cao nhất.

Cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo tương đương nhau thì hưởng mức lương chức vụ như nhau; mức lương chức vụ của người lãnh đạo cấp trên phải cao hơn mức lương chức vụ của người lãnh đạo cấp dưới.

Đồng thời, quy định một mức lương chức vụ cho mỗi loại chức vụ tương đương; không phân loại bộ, ngành, ban, uỷ ban và tương đương ở TW; không phân biệt mức lương chức vụ cùng chức danh lãnh đạo theo phân loại đơn vị hành chính ở địa phương mà thực hiện bằng chế độ phụ cấp.

Việc phân loại chức vụ lãnh đạo tương đương trong hệ thống chính trị để thiết kế bảng lương chức vụ do Bộ Chính trị quyết định sau khi đã báo cáo Ban Chấp hành TW.

Đối với công chức, viên chức bình thường, có 1 bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ theo ngạch áp dụng chung.

Riêng lực lượng vũ trang có 3 bảng lương: 1 bảng lương sĩ quan quân đội, sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ công an (theo chức vụ, chức danh và cấp bậc quân hàm hoặc cấp hàm); 1 bảng lương quân nhân chuyên nghiệp, chuyên môn kỹ thuật công an và 1 bảng lương công nhân quốc phòng, công nhân công an.

Nghị quyết cũng đề cập đến việc mở rộng áp dụng cơ chế thí điểm đối với một số tỉnh, thành phố trực thuộc TW đã tự cân đối ngân sách và bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội được chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản.

Nguồn: vietnamnet.vn

BAN BÍ THƯ CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH KIỂM TRA BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ Y TẾ

Chiều ngày 23/5, tại Hà Nội, Đoàn kiểm tra của Ban Bí thư do ông Phan Đình Trạc, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Nội chính Trung ương làm Trưởng đoàn chủ trì Hội nghị triển khai Quyết định kiểm tra đối với Ban cán sự đảng Bộ Y tế.

Theo đó, Đoàn công tác sẽ kiểm tra việc triển khai Nghị quyết 18 và 19 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới hệ thống chính trị, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó sẽ tập trung kiểm tra việc thực hiện xây dựng cơ sở y tế theo hướng toàn diện, liên tục và lồng ghép

theo 3 cấp (chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc cấp 2 và cấp 3); sắp xếp lại các đơn vị làm nhiệm vụ kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn, thành đơn vị kiểm soát dược phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế; xây dựng một số bệnh viện hiện đại ngang tầm khu vực và quốc tế. Sớm hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng cấp tỉnh và Trung ương thành trung tâm kiểm soát dịch bệnh; thực hiện thống nhất mô hình mỗi cấp huyện chỉ có một trung tâm y tế đa chức năng; điều chỉnh, sắp xếp lại các bệnh viện bảo đảm mọi người dân đều có thể tiếp cận thuận lợi về mặt địa lý; đồng thời chuyển dần các bệnh viện thuộc Bộ Y tế và các bộ, cơ quan nhà nước ở Trung ương về địa phương quản lý.

Phát biểu tại hội nghị, ông Phan Đình Trạc nêu rõ, ngành Y tế có rất nhiều đơn vị sự nghiệp công lập, do vậy Đoàn kiểm tra sẽ làm rõ việc sắp xếp và sáp nhập các đơn vị có đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và tránh chồng chéo, tránh đùn đẩy hay không:

“Đây là cuộc kiểm tra thường xuyên hàng năm của Ban Bí thư nhằm đánh giá ưu điểm, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc của các cấp ủy, tổ chức đảng trong tổ chức thực hiện Nghị quyết của Trung ương ban hành, những thuận lợi, những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, cách triển khai thực hiện Nghị quyết. Đoàn của chúng tôi được phân công kiểm tra 3 đơn vị: tỉnh Lạng Sơn, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Y tế” - ông Phan Đình Trạc nói.

Nguồn: vov.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VƯƠNG ĐÌNH HUỆ ĐỌC THỨC ĐẦU TƯ CÔNG: “KHÔNG PHẢI HỢP XONG RỒI ĐỂ ĐÁY”

Sáng ngày 24/5, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ đã làm việc với 3 Bộ khối xã hội là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế về thực hiện giải ngân vốn đầu tư công trung hạn và kế hoạch năm 2018.

Đây là 3 Bộ có tiến độ giải ngân rất chậm, “chậm nhất toàn quốc”, theo đánh giá của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ.

Chỉ ra các Đề án có tiến độ giải ngân chậm, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ yêu cầu các Bộ nêu rõ nguyên nhân trong tổ chức thực hiện các giải pháp đầu tư xây dựng; chỉ rõ trách nhiệm của Chính phủ hay là của Bộ trưởng, Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực trong tổ chức thực hiện, thanh tra, giám sát dự án; cam kết giải pháp thực hiện, không phải hợp xong để đậy.

Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ yêu cầu huỷ dự toán trong kế hoạch trung hạn và thu hồi vốn giao với 3 dự án Bệnh viện Nhi cơ sở 2, Bệnh viện Phụ sản Trung ương cơ sở 2 và Bệnh viện K nếu tới 31/10/2018 Bộ Y tế chưa phê duyệt xong chủ trương đầu tư.

Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ yêu cầu Ban Cán sự Đảng 3 Bộ nói trên tổ chức kiểm điểm, xác định rõ các nguyên nhân chủ quan thuộc về các bộ, xác định trách nhiệm của Bộ trưởng, người đứng đầu ở các cấp, các cơ quan, tổ chức liên quan khi để giao vốn và giải ngân vốn đầu tư chậm, làm lãng phí nguồn lực đầu tư công, giảm hiệu quả đầu tư công, không đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển y tế, giáo dục, văn hoá. Đồng thời, đề ra giải pháp căn cơ, cụ thể, đi kèm với thanh tra, kiểm tra nội bộ, giám sát đánh giá kết quả để đẩy nhanh tiến độ đầu tư công trong phạm vi của bộ được giao.

Đồng thời, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ cũng có yêu cầu cụ thể về thời hạn triển khai đối với từng dự án của các Bộ trên.

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHỈ ĐẠO TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA, THANH TRA CÔNG TÁC CÁN BỘ

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với nội dung trọng tâm là công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, tình hình tổ chức giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Văn phòng Chính phủ vừa có thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2017.

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính đã có nhiều chuyển biến tích cực, cả về tổ chức triển khai và kết quả đạt được trên từng lĩnh vực, đóng góp quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Chuyển biến quan trọng nhất là về công tác xây dựng và ban hành thể chế (thể hiện ở tình trạng nợ đọng văn bản đã giảm đáng kể so với các năm trước), cải cách các quy định thủ tục hành chính (thể hiện ở Chỉ số xếp hạng môi trường kinh doanh từng bước được cải thiện) và trong thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử... góp phần từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo phát triển, quyết liệt hành động, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân.

Bên cạnh sự nỗ lực, cố gắng và những kết quả tích cực đã đạt được, kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2017 đã chỉ ra một số tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính, như: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của một số bộ, ngành, địa phương chưa được quan tâm đúng mức. Việc chấp hành và thực thi các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao chưa nghiêm, còn tình trạng quá hạn, xin lùi thời gian hoàn thành. Công tác xây dựng, tổ chức thực hiện thể chế còn hạn chế...

Để nâng cao chất lượng và khắc phục những tồn tại, bất cập, Phó Thủ tướng Chính yêu cầu trong thời gian tới các bộ, ngành, địa phương sử dụng hiệu quả kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính trong chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính tại bộ, ngành, địa phương, đề ra các giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công cho người dân, tổ chức. Căn cứ vào kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2017, tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những điểm mạnh cũng như những hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính của đơn vị mình, làm rõ nguyên nhân cũng như trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính, đồng thời, đề ra các biện pháp cụ thể để khắc phục, bảo đảm nhiệm vụ cải cách hành chính được triển khai đúng tiến độ, kế hoạch đề ra.

Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, trọng tâm là rà soát, hoàn thiện thể chế về quản lý công chức, viên chức, thể chế liên quan đến doanh nghiệp bảo đảm nguyên tắc không tăng thêm các điều kiện làm hạn chế cơ hội đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp; khắc phục triệt để tình trạng nợ đọng việc ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp pháp, đồng bộ, thống nhất, khả thi của hệ thống văn bản.

Bên cạnh đó tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là trên các lĩnh vực trọng tâm theo quy định tại Nghị quyết số 35/NQ-CP, Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2018 và Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ; tăng tính liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Hoàn thiện việc ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình cũng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với nội dung trọng tâm là công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, tình hình tổ chức giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện đúng lời dạy của Bác Hồ, cán bộ, công chức phải thực sự là “công bộc của dân”, phải hết lòng, hết sức phụng sự nhân dân.

Hoàn thiện việc ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, cấp tỉnh theo quy định. Trên cơ sở khảo sát, đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin tại các bộ, ngành, địa phương, tiến hành xây dựng và sử dụng các trang thiết bị, phần mềm dùng chung bảo đảm các hệ thống có sự đồng bộ, liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu tránh lãng phí, tư tưởng cục bộ, thiếu hợp tác; đồng thời để nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà

nước các cấp trong quá trình xử lý công việc; tăng tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử trao đổi giữa các cơ quan nhà nước; nâng cao khả năng cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4; phát huy hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp. Từ đó, từng bước xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử và tiến tới xây dựng Chính phủ thông minh, chính quyền thông minh.

Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình giao Bộ Nội vụ phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện việc đánh giá Chỉ số cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan và công bằng kết quả triển khai cải cách hành chính tại các bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương.

Với mục tiêu xây dựng nền hành chính công chất lượng cao, công khai, minh bạch, dân chủ, tạo mọi điều kiện thuận lợi, cơ hội công bằng cho người dân, doanh nghiệp được tiếp cận nền hành chính công hiện đại, việc cải cách hành chính công và đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức cần thiết phải hoàn thiện thêm các tiêu chí. Trong đó, cần lưu ý thiết kế tiêu chí đánh giá gắn cải cách hành chính công, đo lường sự hài lòng của người dân với việc đánh giá cơ quan hành chính nhà nước trong việc thực hiện phòng ngừa lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm và chống tiêu cực, tham nhũng; đưa tiêu chí này và tiêu chí phục vụ người dân, doanh nghiệp lên hàng đầu. Kết quả đánh giá vừa qua mới chỉ là kết quả bước đầu, phần nào phản ánh thực trạng công tác cải cách nhưng chưa đầy đủ, vì vậy, cần đặt ra các tiêu chí đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước một cách thực chất hơn trên cơ sở kết quả cụ thể của cải cách hành chính phải đem lại lợi ích thiết thực cho người dân, loại bỏ những điều kiện không cần thiết, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin nhằm cung cấp nhiều hơn dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4, giảm thiểu tối đa việc tiếp xúc trực tiếp của cá nhân, tổ chức với cơ quan hành chính nhà nước, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp được phục vụ một cách tốt nhất trong quá trình tiếp cận với dịch vụ công...

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỪA 63.000 CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC: GÁNH NẶNG CHI LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH

Chiều ngày 21/5, tại phiên thảo luận của Quốc hội, trong khi Chính phủ đề nghị Quốc hội phê duyệt quyết toán năm 2016 với bội chi ngân sách 248.728 tỉ đồng, thì Kiểm toán Nhà nước (KTNN) và Ủy ban Tài chính Ngân sách của QH (UBTCNHCQH) đã thẳng thắn chỉ ra nhiều vấn đề trong công tác thu chi ngân sách. Trong đó, đáng chú ý là tình trạng biên chế công chức, viên chức càng tinh giản càng “nở ra”, góp phần làm tăng chi thường xuyên.

Giao biên chế công chức vượt Bộ Nội vụ giao 5.087 biên chế (10 địa phương giao vượt 5.069 biên chế, trong đó thành phố Hồ Chí Minh nhiều nhất với 3.456 biên chế), 5 địa phương giao 905 chỉ tiêu biên chế viên chức cho các cơ quan hành chính không đúng quy định, 2 địa phương giao chỉ tiêu hợp đồng khác chưa đúng quy định với 8.841 người trong đó riêng thành phố Hà Nội đã có 8.464 người.

Việc sử dụng lao động (công chức, viên chức, hợp đồng lao động) thực tế có mặt trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập vượt quy định 63.279 người. Tình trạng “nở” biên chế đã đẩy tổng quỹ lương bố trí cho biên chế công chức, viên chức, lao động do vượt chỉ tiêu được giao, làm tăng chi NSNN 859 tỉ đồng.

Bên cạnh vấn đề biên chế, KTNN và Ủy ban Tài chính, Ngân sách Quốc hội cũng chỉ ra nhiều vấn đề trong công tác thu - chi ngân sách năm 2016. Theo đó, nhiều địa phương hụt thu, tăng chi, bội chi ngân sách bằng 5,52% GDP.

Nguồn: laodong.vn

ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI: CHỦ TỊCH ĐẶC KHU CÓ CẦN BỘ NỘI VỤ GIỚI THIỆU?

Người đứng đầu chính quyền đặc khu có nghĩa vụ và trách nhiệm, quyền hạn vượt trội nên việc lựa chọn nhân sự là hết sức quan trọng.

Nhân sự có cần Bộ Nội vụ giới thiệu?

Về quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND đặc khu được quy định trong dự Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho biết vẫn còn hai loại ý kiến khác nhau là “theo giới thiệu của Chủ tịch UBND cấp tỉnh” hay “theo giới thiệu của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sau khi thống nhất với Chủ tịch UBND cấp tỉnh”. Dự thảo Luật được tiếp thu, chỉnh lý theo loại ý kiến thứ nhất.

Bên cạnh đó, đại biểu Nguyễn Thị Kim Bé - Phó Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Kiên Giang cũng bày tỏ sự không đồng tình với việc quy định cứng số lượng Phó Chủ tịch UBND đặc khu; đồng thời đặt ra các đặt vấn đề trong quy định này và đề nghị luật phải “gỡ trói” để người đứng đầu các đặc khu thuận lợi hơn trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng như chủ trương đột phá về xây dựng đặc khu./.

Nguồn: vov.vn

KHÔNG CÓ CHUYỆN CÁN BỘ KHÔNG LÀM ĐƯỢC VIỆC VẪN NGỒI “GHẾ” LÃNH ĐẠO

Vụ trưởng Vụ 4 - Ban Tổ chức Trung ương nhấn mạnh như vậy khi nói về việc cán bộ không làm được việc thì phải nghỉ hoặc thay đổi chức vụ.

Thông tin từ Ban Tổ chức Trung ương cho biết, từ đầu nhiệm kỳ khóa XII đến nay đã có hàng nghìn cán bộ các cấp bị kỷ luật, xử lý pháp luật, trong đó có cả Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị, đương chức lẫn nghỉ hưu.

Ông Phạm Quang Hưng - Vụ trưởng Vụ 4 (Vụ Các bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương), Ban Tổ chức Trung ương cho biết, đây không phải là sai sót diễn ra trong nhiệm kỳ này mà là kéo dài của những nhiệm kỳ trước. Lần này, với quyết tâm cao của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, các cơ quan chức năng đã “lôi ra ánh sáng”, xử lý nghiêm minh thì mới bộc lộ ra những yếu kém kéo dài, chậm được khắc phục. Theo Vụ trưởng Vụ 4 (Ban Tổ chức Trung ương), mục tiêu lần này phải làm sao chặn đứng tiêu cực, triệt để chống mua quan, bán chức thì mới tạo tỷ lệ đông những người tích cực đấu tranh chống tiêu cực, tạo niềm tin cho đội ngũ cán bộ.

Ông Phạm Quang Hưng cũng cho biết, trong Đề án về công tác cán bộ của Ban Tổ chức Trung ương trình Hội nghị Trung ương 7 cũng đề xuất phải cạnh tranh cả vị trí lãnh đạo và vị trí việc làm của công chức, viên chức, tiến tới xóa bỏ biên chế suốt đời.

Vấn đề "có lên có xuống, có vào có ra" không phải đến Hội nghị Trung ương 7 khóa XII mới được đề cập. Tuy nhiên, trong suốt 2 thập niên qua, chúng ta vẫn thấy “lên” mà khó “xuống”, vào biên chế thì không ra được. Đây là một hạn chế lớn cần phải khắc phục nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác cán bộ hiện nay. “Nghị quyết Trung ương 7 đã đề ra vấn đề trên, mở đường cho việc sửa một số Luật liên quan. Sẽ không có chuyện cán bộ không làm được việc nhưng vẫn được ngồi ở vị trí lãnh đạo, không làm được việc nhưng vẫn là công chức nhà nước” - ông Phạm Quang Hưng nhấn mạnh./.

Nguồn: vov.vn

HÀ NỘI: QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ HẰNG THÁNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG

Đồng chí Hoàng Trung Hải, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội đã ký Quyết định số 3814-QĐ/TU ban hành Quy định khung tiêu chí đánh giá hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội. Quyết định có hiệu lực từ ngày 16/5/2018.

Quy định gồm 3 chương, 16 điều, nêu rõ mục đích, yêu cầu; căn cứ đánh giá, đối tượng áp dụng, nguyên tắc, thẩm quyền, tiêu chí đánh giá, xếp loại; quy trình đánh giá, xếp loại và khen thưởng... Đặc biệt, Thành ủy Hà Nội quy định thang điểm 100 làm căn cứ đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng hằng tháng, bao gồm: 20 điểm về ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức; 70 điểm về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và 10 điểm thưởng.

Theo đó, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng sẽ đạt loại A (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) nếu đạt 90-100 điểm; loại B (hoàn thành tốt nhiệm vụ) nếu đạt 70-90 điểm; loại C (hoàn thành nhiệm vụ) nếu đạt từ 50 đến dưới 70 điểm; loại D (không hoàn thành nhiệm vụ) nếu đạt dưới 50 điểm. Tỷ lệ được đánh giá, xếp loại A không quá 30% tổng số cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng được xếp loại. Trường hợp tập thể đơn vị có thành tích đặc biệt xuất sắc, nổi trội thì tỷ lệ cá nhân được đánh giá, xếp loại A cũng không nên vượt quá 40% tổng số cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng của cơ quan, đơn vị.

Kết quả đánh giá, xếp loại hằng tháng của cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng là căn cứ để bình xét khen thưởng hằng tháng; là căn cứ chính để đánh giá, xếp loại thi đua đối với công chức, viên chức, lao động hằng năm. Đây còn là cơ sở để bố trí, sử dụng, quy hoạch, đề bạt, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định và theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Thành ủy Hà Nội yêu cầu, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác theo lịch từng tuần, từng tháng, từng quý phân công rõ người (chủ trì, tham mưu, phối hợp), rõ việc, rõ tiến độ. Việc đánh giá, xếp loại phải thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chính xác, khách quan, công bằng, đúng thực chất và đúng trình tự quy định. Ngoài ra, việc đánh giá phải thực hiện đa chiều, liên tục và lượng hóa được kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng gắn với kết quả công tác của từng bộ

phận, cơ quan, đơn vị (trên cơ sở phân tích về tổng khối lượng và tính chất, mức độ công việc)... Quy định của Thành ủy Hà Nội cũng bao gồm các mẫu phiếu phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ này.

Dự kiến, ngày 24/5, Thành ủy Hà Nội sẽ tổ chức hội nghị triển khai quy định mới, thống nhất thực hiện trong toàn hệ thống chính trị thành phố.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: BIỂU DƯƠNG “SÁNG KIẾN PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN”

Ngày 20/5, Phó Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh Trần Vĩnh Tuyến cho biết đã yêu cầu Văn phòng UBND thành phố ban hành văn bản biểu dương các đơn vị có những “Sáng kiến phục vụ người dân” được đăng trên Báo Sài Gòn Giải phóng số ra ngày 20/5. Đồng thời, biểu dương Báo Sài Gòn Giải phóng vì đã phát hiện, thông tin kịp thời các sáng kiến đó.

Phó Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh Trần Vĩnh Tuyến nhấn mạnh, phục vụ dân tốt là một yêu cầu và cũng là mục tiêu hàng đầu của chính quyền các cấp. Cho dù là việc nhỏ nhưng chính quyền các cấp có ý thức cải tiến tạo thuận lợi hơn trong việc giải quyết việc cho người dân, tổ chức cũng như có biện pháp nhằm tăng trách nhiệm hơn với người dân và doanh nghiệp cũng cần được động viên, khuyến khích kịp thời.

Vì vậy, đồng chí Trần Vĩnh Tuyến yêu cầu nghiên cứu nhân rộng các mô hình này và báo cáo những cách làm hay trong việc nâng cao ý thức, thái độ và trách nhiệm phục vụ người dân, doanh nghiệp về thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thành phố cũng sẽ tăng cường kiểm tra, lắng nghe ý kiến của người dân, doanh nghiệp và báo chí để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh cán bộ, công chức chưa giải quyết tốt việc của dân và doanh nghiệp cũng như động viên kịp thời đối với các cá nhân, đơn vị đã có những cách làm hay, tạo điều kiện trong hơn cho người dân.

Nguồn: sggp.org.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: QUẬN BÌNH TÂN CÓ TRỊ ĐƯỢC CÔNG CHỨC “NGÂM” HỒ SƠ NHÀ ĐẤT?

Cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 là một trong 7 chương trình đột phá của thành phố Hồ Chí Minh. Khi chương trình này thực hiện từ năm 2016, trong 24 quận, huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, quận Bình Tân thuộc nhóm “đội sổ” vì tỷ lệ hồ sơ nhà đất bị trễ hẹn chiếm tỷ lệ cao, tuy nhiên, quận Tân Bình đã vượt lên vị trí xuất sắc trong bảng xếp hạng của thành phố.

Theo Chủ tịch UBND quận Bình Tân Lê Văn Thịnh, tình trạng giải quyết hồ sơ hành chính trễ hẹn được quận tập trung khắc phục, và thực tế hồ sơ giải quyết đúng hẹn đang dần tiệm cận tỷ lệ 100%.

Một trong những “bí quyết” tạo được sự chuyển biến tích cực, đó là việc siết chặt kỷ luật kỷ cương công vụ, xử lý trách nhiệm cán bộ, công chức, đơn vị trực thuộc có hành vi “ngâm” hồ sơ hành chính, đặc biệt là thủ tục nhà đất của người dân.

Theo đó, trong năm 2016 và 2017, có hàng chục tập thể, cá nhân bị kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong đó có 11 tập thể và 3 cá nhân.

Ông Lê Văn Thịnh cho biết qua rà soát, hiện nay có 164 thủ tục thuộc 19 lĩnh vực đang thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của quận theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Trong đó, có 4 quy trình thực hiện cơ chế một cửa liên thông đối với 8 thủ tục hành chính tại UBND quận.

Nguồn: thanhnien.vn

ĐỒNG THÁP: THÀNH LẬP BAN ĐIỀU HÀNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN CHUYỂN GIAO NHIỆM VỤ, DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Ngày 17/5/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp Nguyễn Văn Dương đã ký ban hành Quyết định số 47/QĐ-UBND-TL về việc thành lập Ban Điều hành và Nhóm Giúp việc xây dựng và triển khai Đề án thí điểm chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh.

Ban Điều hành có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh Đồng Tháp xây dựng và triển khai Đề án thí điểm chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công mà các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh không nhất thiết phải thực hiện (trong đó, có việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính) cho Bưu điện thực hiện để giúp cho các cơ quan hành

chính tinh giản biên chế, giảm tải công việc và khai thác hiệu quả mạng bưu chính công cộng do Nhà nước đầu tư.

Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trực tiếp làm Trưởng Ban Điều hành này, 02 Phó Trưởng ban gồm: Ông Phạm Tấn Xiếu, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, và ông Phạm Anh Tuấn, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam. Ông Trần Văn Tấn, Giám đốc Trung tâm Hành chính công Tỉnh, được phân công làm Trưởng Nhóm Giúp việc. Các thành viên Ban Điều hành và Nhóm Giúp việc là lãnh đạo và công chức của các sở, ngành tỉnh có liên quan và của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

Thường trực Ban Điều hành đặt tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Ban Điều hành làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, sử dụng bộ máy của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh giúp việc. Ban Điều hành và Nhóm Giúp việc kết thúc hoạt động và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ./.

Minh Thùy – Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

ĐỒNG THÁP: MÔ HÌNH HẸN GIỜ HƯỚNG DẪN KÊ KHAI, TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI NHÀ THEO YÊU CẦU CỦA NGƯỜI DÂN

Tiếp nối thành công của mô hình Hẹn giờ hướng dẫn kê khai, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại nhà theo yêu cầu của người dân đối với 46 TTHC được tiếp nhận tại Trung tâm Hành chính công của Tỉnh, UBND thị xã Hồng Ngự tổ chức Lễ Ra mắt mô hình Hẹn giờ hướng dẫn kê khai, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại nhà theo yêu cầu của người dân trên địa bàn thị xã.

Đây là địa phương cấp huyện đầu tiên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp triển khai thực hiện mô hình này đối với 18 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện. Người dân có yêu cầu thực hiện theo mô hình này liên hệ Bộ phận Một cửa thị xã Hồng Ngự qua Số điện thoại 0277.3563.365 hoặc qua hộp thư điện tử: motcua.txhn@dongthap.gov.vn, Bộ phận này sẽ thông báo với Bưu điện thị xã Hồng Ngự. Nhân viên bưu điện sẽ gọi điện hẹn giờ đến hướng dẫn kê khai và tiếp nhận hồ sơ, thu phí và lệ phí theo quy định.

Trước mắt, Thị xã Hồng Ngự triển khai mô hình này đối với 18 thủ tục thuộc 09 lĩnh vực gồm: Tư pháp, Quản lý đô thị, Tài chính – Kế hoạch, Kinh tế, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên - Môi trường, Văn hóa và Thông tin, Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể: Thủ tục đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi; bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc; Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch; cấp giấy phép xây dựng đối với công trình và nhà ở riêng lẻ (trừ các công trình thuộc thẩm quyền Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu Kinh tế); điều chỉnh giấy phép xây dựng; cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình (trừ

các công trình thuộc thẩm quyền Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu Kinh tế); thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh karaoke; Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điếm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; Cấp lại thẻ BHYT cho hộ nghèo; Đăng ký thành lập hộ kinh doanh; Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh đối với hộ kinh doanh; Thủ tục cấp bản sao bằng tốt nghiệp THCS; Thủ tục cấp lại văn bằng tốt nghiệp THCS; Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014; Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai; Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai; Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai; Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai; Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thị xã.

Hồ sơ được tiếp nhận tại nhà của người dân sẽ được mang về bàn giao cho Bộ phận Một cửa của thị xã Hồng Ngự để chuyển các cơ quan giải quyết theo thẩm quyền. Khi có kết quả, Bưu điện chịu trách nhiệm chuyển kết quả đến tận nơi các tổ chức, cá nhân. Lợi ích của Mô hình này là người dân được phục vụ kê khai, tiếp nhận và trả kết quả tại nhà, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại./.

Minh Thùy – Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

TINH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU LẠI ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 6 KHÓA XII

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII thể hiện quan điểm, chủ trương của Đảng ta về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, toát lên vấn đề rất quan trọng và xuyên suốt là: Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường xuyên và cải cách chế độ tiền lương.

Trong những năm qua, Đảng ta có nhiều chủ trương, nghị quyết, kết luận về xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, như Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013, của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI, “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”; Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015, của Bộ Chính trị, “Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”; Kết luận số 102-KL/TW, ngày 22/9/2014, của Bộ Chính trị khóa, “Về hội quần chúng”; Quyết định số 253-QĐ/TW, ngày 21/7/2014, của Bộ Chính trị, “Về việc ban hành Quy định của Bộ Chính trị về quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị”; Thông báo kết luận số 37-TB/TW, ngày 26/5/2011, của Bộ Chính trị, “Về Đề án “Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công”...

Kết quả đạt được qua triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận nói trên của Đảng cho thấy, các tổ chức trong hệ thống chính trị, cụ thể là các tổ chức đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và chính trị - xã hội từng bước được sắp xếp, kiện toàn; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các tổ chức đó được phân định, điều chỉnh hợp lý hơn, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đồng thời, các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, chủ động sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, chủ động trong việc sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu bên trong của đơn vị; ký hợp đồng làm việc và hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật để hoàn thành nhiệm vụ được giao...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế, yếu kém, như: Tổ chức bộ máy bên trong của một số bộ, ngành, cơ quan trung ương vẫn còn biểu hiện chồng chéo, còn tầng nấc trung gian; chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước tuy cơ bản khắc phục được sự chồng chéo, nhưng trên một số lĩnh vực vẫn còn giao thoa, đan xen hoặc phân công chưa thực sự phù hợp, dẫn đến khó xác định trách nhiệm khi có vấn đề xảy ra; công tác phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc thực hiện chức

năng quản lý nhà nước có mặt còn hạn chế; thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực vẫn còn phức tạp, rườm rà, chậm được khắc phục; việc chuyển giao một số nhiệm vụ từ cơ quan hành chính nhà nước cho các tổ chức xã hội thực hiện còn hạn chế. Hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập còn chồng chéo, manh mún, phân tán, chồng chéo; quản trị nội bộ yếu kém, chất lượng, hiệu quả dịch vụ thấp; chi tiêu ngân sách nhà nước còn quá lớn. Số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước lớn, nhất là ở các đơn vị sự nghiệp công lập, ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố. Trong khi đó, việc tinh giản biên chế theo chủ trương của Đảng thời gian qua kết quả còn thấp; việc quy định cũng như đề bạt số lượng lãnh đạo cấp phó còn nhiều; cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa hợp lý, chất lượng chưa cao, năng suất lao động thấp; tỷ lệ người phục vụ ở khối văn phòng lớn...

Nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém nêu trên, tại Đại hội XII, Đảng ta đề ra nhiệm vụ: “Tiếp tục đổi mới bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy phải gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức”(1); “Tinh giản tổ chức, bộ máy gắn với tiếp tục phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các tổ chức; thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh và tinh giản biên chế trong toàn hệ thống chính trị”(2). Theo chương trình làm việc toàn khóa, ngày 25/10/2017, Hội nghị Trung ương 6 khóa XII thông qua Nghị quyết số 18-NQ/TW “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết số 19-NQ/TW “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập”. Sau đó, tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV thông qua Nghị quyết số 56/2017/QH14, ngày 24/11/2017, “Về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Trong các nghị quyết nêu trên, toát lên vấn đề rất quan trọng là: Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường xuyên và cải cách chế độ tiền lương.

Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đưa ra mục tiêu tổng quát: Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương. Mục tiêu cụ thể về tinh giản biên chế đến năm 2021 là phải giảm tối thiểu 10% số biên chế so với năm 2015; từ năm 2021 đến năm 2030 phải hoàn thành việc nghiên cứu và tổ chức thực hiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể của nước ta trong giai đoạn mới và giảm biên chế.

Theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: 1- Đến năm 2021 phải giảm mạnh về đầu mối, tối thiểu bình quân cả nước giảm 10% số đơn vị sự nghiệp công lập; giảm tối thiểu 10% số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015, cơ bản chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ những đơn vị đã bảo đảm tự chủ tài chính); 2- Đến năm 2025 phải tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% số đơn vị sự nghiệp công lập và 10% số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021, chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các đơn vị bảo đảm tự chủ tài chính); 3- Đến năm 2030 phải giảm 10% số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

Như vậy, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là mục tiêu xuyên suốt trong các nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, và để đạt được mục tiêu này, các nghị quyết đó cũng chỉ rõ trong thời gian tới, chúng ta phải thực hiện nghiêm túc, quyết liệt và đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, thống nhất quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của toàn hệ thống chính trị.

Thực hiện Đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của toàn hệ thống chính trị, ở Trung ương là Bộ Chính trị, ở địa phương là ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh. Theo đó: Đảng đoàn Quốc hội phải báo cáo Bộ Chính trị trước khi ban hành quy định về số lượng biên chế tối thiểu, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hệ thống tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân và Kiểm toán Nhà nước; sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bên trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Ban Cán sự Đảng Chính phủ phải báo cáo Bộ Chính trị trước khi ban hành quy định về tiêu chí thành lập, số lượng biên chế tối thiểu, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của một tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của bộ, ngành, chính quyền địa phương, khung số lượng cơ quan chuyên môn của ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện để các địa phương chủ động quyết định phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể, trên nguyên tắc tinh giản bộ máy, biên chế và giảm chi tiêu thường xuyên, nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành,...

Thứ hai, về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy.

Để giải quyết được vấn đề biên chế phải dựa trên 3 trụ cột chính, đó là: giảm đầu mối, sắp xếp lại cơ cấu bên trong của đầu mối và xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, không giao thoa, không trùng lặp. Do vậy, cần khẩn trương nghiên cứu, hoàn thiện và tổ chức thực hiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, cụ thể là:

1- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các tổ chức của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức,

viên chức. Kiên quyết giảm và không thành lập mới các tổ chức trung gian; giải thể hoặc sắp xếp lại các tổ chức hoạt động không hiệu quả. Việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy không được tăng thêm đầu mối và biên chế; trường hợp đặc biệt cần tăng thêm đầu mối từ cấp vụ, cục hoặc tương đương trở lên phải có ý kiến của Bộ Chính trị.

2- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, Nhà nước về tổ chức bộ máy của các cấp, các ngành, các địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Mạnh dạn thí điểm một số mô hình mới về thu gọn tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm chức danh để tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; kịp thời sơ kết, tổng kết và mở rộng dần những mô hình phù hợp, hiệu quả.

3- Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm; đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc xây dựng, kiện toàn tổ chức, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế.

4- Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực. Trên cơ sở đó, sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập của từng ngành, lĩnh vực theo nguyên tắc: 1- Pháp luật chuyên ngành không quy định việc thành lập tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập; 2- Trường hợp cần thiết phải thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập, thì đơn vị đó phải tự bảo đảm toàn bộ về tài chính (trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu); 3- Một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; 4- Cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả; 5- Đẩy mạnh xã hội hóa, chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

Thứ ba, về quản lý biên chế; tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

1- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo, để một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Thực hiện tinh giản biên chế theo đúng mục tiêu đề ra. Quy định và quản lý chặt chẽ biên chế đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị trên cơ sở phân loại tổ chức, tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức và xác định vị trí việc làm một cách khoa học, sát thực tế. Quy định số lượng biên chế tối thiểu được thành lập tổ chức, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của một tổ chức phù hợp với đặc điểm của từng cấp, từng ngành, từng địa phương; giảm tỷ lệ người phục vụ trong từng cơ quan, nhất là khối văn phòng.

2- Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, dân chủ trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các tổ chức của hệ thống chính trị. Tiến hành sơ kết, tổng kết và đổi mới việc thi tuyển, bổ nhiệm, sử dụng, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh cải cách tiền lương. Thực hiện nghiêm chế độ miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ chức, cho thôi việc hoặc thay thế kịp thời, không chờ hết thời gian bổ nhiệm hoặc kết thúc nhiệm kỳ đối với những người kém năng lực, phẩm chất đạo đức, không đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của chức danh, không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức.

3- Đổi mới cơ chế xác định và giao biên chế theo hướng quản lý, giám sát chặt chẽ biên chế của các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên; đẩy mạnh thí điểm việc thi tuyển và thực hiện thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện chế độ hợp đồng viên chức có thời hạn đối với những trường hợp tuyển dụng mới (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn). Không thực hiện chế độ công chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các đơn vị phục vụ nhiệm vụ chính trị và phục vụ quản lý nhà nước). Thực hiện nghiêm việc đánh giá, phân loại viên chức hằng năm theo quy định hiện hành, đưa ra khỏi đội ngũ những người 2 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ.

4- Chấm dứt việc tự phê duyệt và giao biên chế sự nghiệp vượt quá số lượng được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc thẩm định; có kế hoạch và giải pháp để giải quyết dứt điểm số viên chức và số người lao động vượt quá số biên chế được giao (trừ các đơn vị đã tự chủ tài chính). Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp.

5- Tổ chức phân loại viên chức theo vị trí việc làm và sắp xếp, bố trí lại cơ cấu viên chức theo hướng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ chiếm tỷ lệ ít nhất 65%. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, bố trí, sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ này. Rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại và tinh giản biên chế đối với các chức danh kế toán, y tế học đường tại các trường mầm non, phổ thông và các chức danh lái xe, bảo vệ, nhân viên phục vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

6- Quy định và thực hiện nghiêm về số lượng lãnh đạo cấp phó. Trong thời gian thực hiện sắp xếp lại, số lượng cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập do sáp nhập, hợp nhất có thể cao hơn quy định, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung; đồng thời phải có giải pháp điều chuyển, sắp xếp lại số lượng cấp phó trong thời hạn tối đa 3 năm kể từ ngày sáp nhập, hợp nhất. Trường hợp điều chuyển giữ chức vụ thấp hơn thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ đến hết thời hạn bổ nhiệm.

7- Đổi mới cơ chế, phương thức tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (bao gồm cả cán bộ quản lý). Có chính sách thu hút nhân tài, đội ngũ viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi

vào làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện đào tạo lại, hỗ trợ thích hợp đối với viên chức và người lao động dôi dư do sáp nhập, giải thể hoặc chuyển thành đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

Bên cạnh các giải pháp nêu trên, phải tiếp tục cải cách hành chính mạnh mẽ, ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin; đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử, đô thị thông minh; tổng kết, đánh giá để có giải pháp sử dụng hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin, chống lãng phí, góp phần thực hiện tinh gọn bộ máy và tinh giản biên chế. Đầu tư thỏa đáng các nguồn lực cho công tác nghiên cứu khoa học về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ của hệ thống chính trị. Nghiên cứu sửa đổi quy định và thực hiện việc phân bổ ngân sách chi thường xuyên đối với các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị. Đồng thời, định kỳ, thường xuyên xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, sát thực để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành các quy định về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả; xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định, không đạt mục tiêu tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng để kiểm điểm, đánh giá, giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ.

Hội nghị Trung ương 6 khóa XII của Đảng và Quốc hội khóa XIV ban hành 3 nghị quyết chuyên đề về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là sự khẳng định quyết tâm chính trị rất cao của Đảng và Nhà nước trong việc tiếp tục kiên toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, năng động, hoạt động hiệu lực, hiệu quả để thích ứng với điều kiện nước ta đang trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, trong bối cảnh các cuộc cách mạng khoa học, công nghệ phát triển mạnh mẽ, nhất là công nghệ thông tin. Theo đó, trong thời gian tới, Chính phủ sẽ ban hành các chương trình hành động thực hiện các nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII của Đảng và Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội khóa XIV để tổ chức triển khai thực hiện, tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cấp, các ngành và sự đồng thuận của xã hội về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức./.

(1), (2) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 203, 204

Lê Vĩnh Tân

Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ

“LÒ” ĐÃ NÓNG VÀ CHÚNG TA KHÔNG AI MUỐN THÊM “CỦI” KHI ĐẶC KHU RA ĐỜI

Đại biểu Quốc hội Trương Trọng Nghĩa nhấn mạnh điều này khi phát biểu ý kiến về nhiều quy định trong dự luật về đặc khu, sáng ngày 23/5.

Nhấn mạnh lãnh thổ của 3 đặc khu đều liên quan đến biển đảo, đại biểu Trương Trọng Nghĩa (đoàn thành phố Hồ Chí Minh) đề nghị quy định rõ việc đầu tư có sử dụng khai thác vùng biển và tài nguyên nước phải tuân theo Luật Biên giới, Luật Biển và Luật Tài nguyên nước.

Vị đại biểu này cũng đề nghị bỏ điều khoản thời hạn giao đất 99 năm. Bởi không có vòng đời dự án đầu tư nào cần đến thời hạn như vậy. Thời hạn này thực chất là ưu đãi bổ sung để nhà đầu tư có thể chuyển nhượng sau khi khai thác xong hoặc là thay đổi dự án giữa chừng mà không phải trả lại đất.

“Có cần phải cho phép đến 3 casino không nếu mục đích của casino chỉ phục vụ cho việc cờ bạc của người nước ngoài?” – ông Nghĩa đặt vấn đề và băn khoăn liệu chúng ta có thể quản lý được những hệ lụy của loại hình này không.

“Một nước quy mô nhỏ, phát triển rất cao, luật pháp rất nghiêm như Singapore cũng chỉ mở một casino từ năm 2012 sau hàng chục năm cấm đoán vậy mà hiện nay vẫn phát sinh nhiều hệ lụy xã hội. Chưa có casino mà chúng ta đã chịu tổn thất nặng về cán bộ và về nền kinh tế vì loại hình kinh doanh này. Tôi đề nghị chỉ cho mở 1 casino và phải cân nhắc kỹ trước khi quyết định” – ông Nghĩa nêu ý kiến.

Về quan điểm cho rằng khi dành nhiều ưu đãi tạo ra các khu vực có lợi ích đan xen với các nước thì sẽ có lợi cho việc bảo vệ chủ quyền, nhận định như vậy theo đại biểu Trương Trọng Nghĩa chỉ đúng một nửa. Có những quốc gia không có nhu cầu về lãnh thổ mà họ chỉ cần lợi ích về kinh tế, họ đến rồi họ đi. Còn có những quốc gia luôn thèm khát lãnh thổ, tài nguyên của nước khác, thì cái họ cần không phải là lợi ích kinh tế mà là lãnh thổ của nước khác.

Do đó luật phải thiết kế phải quy định tiêu chí và quy trình rà soát chặt chẽ đối với nhà đầu tư chiến lược. Liệu các nhà đầu tư công nghệ cao có lựa chọn các đặc khu hay các đặc khu chủ yếu sẽ lựa chọn nhà đầu tư về casino, du lịch và bất động sản?

Về lộ trình thành lập các đặc khu, do thí điểm nên đại biểu đề nghị không triển khai đồng loạt, chỉ nên làm trước một đặc khu để rút kinh nghiệm, sau đó mới làm tiếp.

“Lò” đã nóng lắm rồi và chúng ta không ai muốn tiếp tục có thêm nhiều “củi” sau khi 3 đặc khu ra đời” – Ông Trương Trọng Nghĩa nói.

Không để nhà đầu tư lợi dụng

Báo cáo giải trình thêm một số vấn đề đại biểu quan tâm, Bộ trưởng Bộ KH-ĐT Nguyễn Chí Dũng đề nghị xem xét thận trọng nhưng sớm ban hành luật vì khi triển khai còn tiếp tục xem xét điều chỉnh. Hàn Quốc trong 10 năm sửa 6 lần, Nhật Bản cũng sửa 3 lần.

Về ngành nghề ưu tiên, ông Nguyễn Chí Dũng cho biết được lựa chọn trên cơ sở ngành nghề thuộc lĩnh vực mang tính cạnh tranh hiện nay và phù hợp với điều kiện của đặc khu. Đây chỉ là những ngành nghề được ưu tiên để thành mũi nhọn, còn các ngành nghề khác không bị cấm mà chỉ khác nhau về ưu đãi.

Nhấn mạnh chính sách không thu hút thì mức độ thành công sẽ giảm, Bộ trưởng Bộ KH-ĐT cho biết các ưu đãi cao hơn so với trong nước nhưng cũng không quá lạm dụng, dàn trải.

Về giao đất 99 năm, cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo bởi đây cũng là chính sách vượt trội và thực tế nhiều nước cũng đã làm. Tất nhiên, thế nào là đặc biệt sẽ có những quy định thận trọng và trình tự thủ tục rất chặt chẽ. Quy định về thu hồi đất cũng rõ ràng và không để dãi để nhà đầu tư lợi dụng./.

Nguồn: vov.vn

TĂNG LƯƠNG, TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ: LO THẢI NGƯỜI GIỎI, GIỮ NGƯỜI KÉM!

Tăng lương, tình giản biên chế là việc nhất thiết phải làm để tăng chất lượng, hiệu quả bộ máy. Nhưng làm thế nào mới là việc khó.

Chưa bao giờ câu chuyện về cải cách tiền lương, tình giản biên chế lại được bàn luận nhiều như bây giờ. Câu chuyện về 40 nhân tài ở Đà Nẵng nghỉ việc đã khiến nhiều người lo lắng, việc tình giản biên chế nếu làm không nghiêm, không minh bạch thì chúng ta dễ bỏ người tài giữ những kỹ năng yếu kém nhưng có tài nịnh bợ, luôn cúi ở lại để được tăng lương.

Bạn tôi, gần hết cuộc đời làm công chức, dù là người rất mẫn cán, có tài, có trách nhiệm nhưng vẫn chỉ là công chức quèn. Chỉ vì anh luôn thẳng thắn đưa ra quan điểm, thậm chí là phê bình nếu thấy những việc làm “chướng tai gai mắt”. Vì vậy mà anh chẳng được ai tin nhiệm trong những cuộc bầu bán. Thế nhưng, nếu một ngày thiếu anh ở văn phòng thì nhiều việc lại “lộn tùng phèo” hết cả. Anh sắp đến tuổi nghỉ hưu, nhiều người trong văn phòng mừng lắm, vì từ nay thoải mái rảnh rang, muốn làm gì thì làm, không có ai “soi” nữa. Chỉ có đám trẻ mới vào phải “ngồi bệt” là mong kéo dài tuổi nghỉ hưu của anh, bởi không có anh thì không ai dám phản biện sếp và những người trên quyền.

Anh bảo, anh ghét bọn xu nịnh, vì chúng không làm được việc nhưng biết cách chiều chuộng, hầu hạ sếp, luôn lách giò nên rất được lòng mọi người. Anh nhiều lúc cũng phiền lòng vì khi có việc khó thì đến tay anh, nhưng khi vui vẻ, cất nhắc vào các vị trí người khác lại được chọn.

Theo báo cáo của Kiểm toán Nhà nước, năm 2017, qua rà soát phát hiện cả nước thừa 57.175 nhân viên, công chức và đã có kiến nghị chấn chỉnh siết chặt công tác quản lý biên chế công chức, viên chức, người lao động.

Dư thừa hàng chục nghìn biên chế nhưng nếu giờ tinh giản ai thì thật là khó. Bởi chỉ tính riêng số người dư thừa này thôi thì có bao nhiêu người được tuyển dụng một cách minh bạch, bao nhiêu người là con ông cháu cha, thân hữu hoặc “chạy” bằng tiền?

Nếu chúng ta không thay đổi cách sử dụng, ứng xử, đối đãi với người có tài năng thực sự thì chắc chắn số người bất đắc chí với Nhà nước sẽ còn tăng. Thực tế, đã có rất nhiều người có năng lực không chịu nổi môi trường làm việc trong cơ quan Nhà nước đã bỏ ra ngoài làm riêng hoặc làm cho các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nước ngoài, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ... đều rất thành công. Đáng suy ngẫm lắm chứ khi mà nhiều người ra khỏi cơ quan Nhà nước sau một thời gian đã phát biểu rằng mình thật may mắn!

Chúng ta đã có Nghị quyết về cải cách tiền lương, tinh giản biên chế. Từ nghị quyết đến cuộc sống là cả một chặng đường dài đầy khó khăn. Nếu không vượt qua được những lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, sự ích kỷ của bản thân... thì dù có quyết tâm cũng không thể đạt kết quả. Khi những người tài bỏ ta đi thì lương kia sẽ dành cho những kẻ yếu kém, trì trệ, kéo lùi sự tăng trưởng và phát triển đất nước./.

Nguồn: vov.vn

BỔ NHIỆM LÃNH ĐẠO BỊ KỶ LUẬT: DỪNG KHÍ LẠ LÒNG

Ông Ngô Văn Tuấn (nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa) và ông Lư Thành Đồng (nguyên Giám đốc Sở Giao thông vận tải thành phố Cần Thơ) đều bị kỷ luật nhưng lại được bổ nhiệm chức vụ khác, không thuyết phục.

Sự lạ ở Thanh Hóa

Chuyện thứ nhất là của ông Ngô Văn Tuấn, nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa. Ban Bí thư đã quyết định thi hành kỷ luật ông Tuấn với hình thức cách chức tất cả các chức vụ trong Đảng.

Tiếp đó, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định cách chức Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đối với ông Tuấn. Theo con mắt thường dân, nếu ông Tuấn còn thiết tha với công vụ, ông vẫn có khả năng là chuyên viên làm việc ở một sở nào đấy của tỉnh.

Vụ việc của ông Lê Phước Hoài Bảo ở Quảng Nam sau khi bị kỷ luật ở lại làm chuyên viên Sở Kế hoạch và Đầu tư vẫn nguyên giá trị cho cá nhân ông Tuấn cũng như ban lãnh đạo tỉnh Thanh Hóa nhìn vào.

Nhưng không, ông Tuấn được phân công (từ phân công quả là hay thay cho từ bổ nhiệm) là Tổ trưởng Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo Quy hoạch Xây dựng Phát triển Đô thị và Nhà ở của tỉnh. Và theo ông Mai Sỹ Diễn, Phó Trưởng đoàn Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa, Ban Chỉ đạo này do nhu cầu nên được tỉnh lập ra, khi nào hoàn thành nhiệm vụ thì giải tán và do đó không nằm trong hệ thống chính trị.

Một tổ chức do UBND tỉnh lập ra, do Chủ tịch UBND tỉnh là Trưởng ban mà lại không nằm trong hệ thống chính trị của tỉnh?

Và cũng theo ông Diễn, việc phân công ông Tuấn là Tổ trưởng là đúng luật và đúng thẩm quyền. Thật là kiêu gì cũng giải thích được. Về nguyên tắc, cán bộ lãnh đạo bị kỷ luật cả về mặt Đảng lẫn nhà nước như trường hợp ông Tuấn không thể trong thời gian ngắn lại được bố trí vào cương vị lãnh đạo, cho dù tỉnh lập luận Tổ trưởng không phải chức danh quản lý, lãnh đạo.

Mặt khác, cũng phải xem lại việc thành lập Ban Chỉ đạo kiểu này của tỉnh. Đã từ lâu, việc thành lập các Ban Chỉ đạo kể cả ở Trung ương lẫn địa phương được Chính phủ chỉ đạo sít sao, hạn chế, không phải cứ muốn lập là lập. Các tỉnh khác chưa có, nhưng riêng Thanh Hóa có Ban Chỉ đạo này cũng là sự lạ và ngẫu nhiên có Tổ giúp việc cho ông Tuấn bị kỷ luật ghé ngồi.

Cần Thơ: Bị kỷ luật lại được bổ nhiệm ngang chức cũ

Chuyện thứ hai là của ông Lư Thành Đồng, nguyên Giám đốc Sở Giao thông vận tải thành phố Cần Thơ bị kỷ luật do để xảy ra hành vi tham nhũng tại cơ quan lại mới được bổ nhiệm Trưởng ban Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp của thành phố.

Bị kỷ luật cả về mặt Đảng và chính quyền lại được bổ nhiệm vào một chức vụ chỉ ít là ngang chức vụ cũ. Khó có tính thuyết phục.

Hơn nữa, thời điểm bổ nhiệm lại diễn ra ngay sau khi có Nghị quyết số 26 của Trung ương về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ thì đây quả là một sự thách thức, coi thường dư luận, coi thường Nghị quyết của Đảng.

Cứ nghĩ mãi không biết Ban lãnh đạo thành phố Cần Thơ lấy đâu ra dũng khí để quyết định bổ nhiệm ông Đồng.

Phải có cơ chế hủy quyết định không chuẩn

Hai câu chuyện nêu trên cho thấy chuyển được công tác cán bộ như Nghị quyết Trung ương nêu là không đơn giản và có rất nhiều yếu tố chi phối công tác cán bộ, mà trước hết là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

Rất nhiều trường hợp người đứng đầu muốn sao thì ra vậy, bất chấp dư luận xã hội, bất chấp tính tập thể trong bàn và quyết công tác cán bộ.

Mặt khác, nếu đầu đó không chuẩn, có lệch lạc trong công tác cán bộ như hai trường hợp kể trên thì ít ra cũng phải có cơ chế nào đó ở Trung ương ngăn lại được, thậm chí hủy đi những quyết định không chuẩn, không đúng.

Cơ chế phát hiện, cảnh báo, ngăn chặn và triệt tiêu những sai lầm, lệch lạc trong công tác cán bộ có lẽ cần sớm được nghiên cứu và đưa vào áp dụng kết hợp với phát huy dân chủ, sự tham gia của người dân vào công tác cán bộ như Nghị quyết Trung ương nêu sẽ là những công cụ quan trọng và cần thiết để khắc phục những câu chuyện kiểu của Thanh Hóa và Cần Thơ trong tương lai.

Nguồn: vietnamnet.vn

40 NHÂN TÀI ĐÀ NẴNG XIN NGHỈ: SẼ CÓ ĐỀ ÁN ĐỀ CÔNG CHỨC YÊN TÂM CÔNG HIẾN

Trước sự việc 40 nhân tài ở Đà Nẵng xin thôi việc, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính cho biết, thời gian tới sẽ giao đơn vị liên quan làm đề án đề cán bộ, công chức yên tâm cống hiến.

Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao (đề án 922) được Đà Nẵng triển khai từ năm 2006. Đến nay, 460 người tham gia đã tốt nghiệp, trong đó 375 người đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố.

Tuy nhiên, mới đây có 40 người xin thôi việc, trong đó có những học viên phải bồi hoàn kinh phí đào tạo do chưa đủ thời gian cống hiến 7 năm như cam kết.

Trao đổi với báo chí bên hành lang QH sáng nay, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính cho biết, tới đây sẽ giao cho Ban Tổ chức, Bộ Nội vụ và Ban công tác đại biểu xây dựng đề án theo hướng đề cán bộ, công chức yên tâm cống hiến cho sự nghiệp chung.

Dùng người nào đúng việc đấy

Cùng vấn đề trên, Đại biểu Dương Trung Quốc chia sẻ, việc thu hút nhân tài là cần thiết nhưng cần phải đi sâu vấn đề hết sức cụ thể.

“Đà Nẵng đang ở trong thời kỳ khủng hoảng được gọi là ‘con sốt vỡ ra’ sau một thời gian phát triển, nảy sinh những vấn đề cần giải quyết hết sức cụ thể như vấn đề cán bộ, chính sách”, ông Dương Trung Quốc nói.

Theo ông Dương Trung Quốc, dường như lâu nay chúng ta có hệ thống giá trị sai về nhân tài. Chẳng hạn như ta hoàn toàn phụ thuộc yếu tố bằng cấp dù bằng cấp rất quan trọng. Nhân tài ở đây không phải chỉ những người xuất chúng.

“Nhân tài mà theo quan niệm cổ điển, dùng người nào đúng việc đấy, họ được hưởng thụ tương xứng với đóng góp của họ, đấy là sử dụng nhân tài. Chứ sử dụng nhân tài không phải thu hút về lượng lớn tiến sĩ, những nhà khoa học mà không được làm khoa học thì đó là cách sử dụng lãng phí chứ đừng nói hiệu quả”, Đại biểu Dương Trung Quốc bày tỏ.

Theo ông Dương Trung Quốc, việc quan trọng nhất chính là sử dụng được nguồn lực trong dân cộng với chế độ đãi ngộ tương xứng. Trường hợp của Đà Nẵng là đáng quan tâm, cần phân tích kỹ xem là gì chứ không phải chỉ nhìn hiện tượng rồi vội kết luận.

Dẫn chứng có nhiều tình trạng bác sĩ ra bệnh viện tư, giáo viên giỏi ra trường tư là một sự lành mạnh, tạo sự cạnh tranh tích cực, Đại biểu Dương Trung Quốc cho hay điều này buộc lòng các cơ quan nhà nước phải thay đổi, nếu không sẽ mất nhân lực, chưa nói là chảy máu xám ra nước ngoài.

“Môi trường hiện nay đòi hỏi Nhà nước phải thay đổi nếu muốn có đội ngũ nhân lực tốt”, ông Dương Trung Quốc chốt lại.

Nguồn: vietnamnet.vn

THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA: DOANH NGHIỆP VẪN PHẢI “CHẠY TOÁT MỒ HÔI”

Cơ chế một cửa quốc gia được coi là một trong những giải pháp cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc giảm chi phí và rút ngắn thời gian thông quan.

Tuy nhiên, việc kết nối trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia vẫn bị doanh nghiệp xuất nhập khẩu (XNK) than là nửa vời khi để được thông quan trên cổng này, doanh nghiệp vẫn phải chạy khắp nơi nộp kết quả kiểm tra chuyên ngành hay thanh toán các khoản phí.

Quy định “chơi chữ” làm khó doanh nghiệp

Đó là một trong những khó khăn được ông Nguyễn Hoài Nam - Phó Tổng thư ký Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) đưa ra khi nói về các vướng mắc khi thực hiện các thủ tục thông quan của doanh nghiệp XNK tại Hội thảo tham vấn Dự thảo nghị định cơ chế một cửa về kiểm tra chuyên ngành với hàng hóa XNK tổ chức mới đây tại Hà Nội. Cụ thể, ông Nam cho biết, có “tình trạng chơi chữ” trong các quy định, hàng hóa trong thực tiễn chỉ cần sai một chữ so với quy định trong văn bản thì ngay lập tức sẽ bị ách tắc, không thông quan. Từ đó, ông mong muốn sự là minh bạch, rõ ràng để giúp doanh nghiệp tránh gặp phiền hà.

Cũng nói về sự “linh hoạt” trong các quy định đang làm khó doanh nghiệp, bà Phạm Thị Ngọc Thủy, Ban nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân (Hội đồng Tư vấn cải cách TTHC) cho biết, có trường hợp, doanh nghiệp đã khai mã hàng hóa rồi nhưng với những sản phẩm tương tự, chỉ khác về màu sắc, độ dày mỏng, bản chất hàng hóa không đổi vẫn bị bắt khai lại từ đầu. “Việc xác định mã hàng hóa có thể sẽ tùy nghi và từ mặt hàng này áp sang mã hàng của mặt hàng khác”- bà Thủy nói.

"Việc xây dựng một nghị định mới về Cơ chế một cửa quốc gia và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa XNK là quan trọng và kịp thời trong bối cảnh Hiệp định Tạo thuận lợi thương mại của WTO mà Việt Nam là thành viên đã có hiệu lực từ tháng 2/2017. Bên cạnh đó, Nghị quyết 19-2018/NQ-CP đặt ra những tiêu chuẩn cao hơn về cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Do đó, dự thảo nghị định về Cơ chế một cửa quốc gia sẽ giúp Việt Nam tiếp tục tạo thuận lợi thương mại hơn nữa cho các DN thông qua việc đơn giản thủ tục hải quan và thủ tục XNK." - Giám đốc Phòng Phát triển kinh tế và quản trị Nhà nước (USAID Việt Nam) Michael Trueblood.

"Cơ quan hải quan cần có quy định thống nhất về thực hiện chữ ký số, do hiện nay có nhiều nhà cung cấp dịch vụ này nên chưa có sự tương thích. Vấn đề được nhiều doanh nghiệp quan tâm nữa đó là những khó khăn trong việc áp mã hàng hóa (HS). Do danh mục hàng hóa và mô tả hàng hóa, hồ sơ của các bộ, ngành (cơ quan quản lý) không cụ thể, chưa đồng nhất nên trong

nhiều trường hợp DN bị xử phạt hành chính do khai sai hồ sơ. " - Đại diện Ban nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân (Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính) Phạm Thị Ngọc Thủy.

Cụ thể hơn, đại diện Công ty Chuyển phát nhanh UPS Việt Nam cho hay, việc điện tử hóa có nhiều khâu là tích cực nhưng khâu chờ kiểm định hàng thực tế thì vẫn mất nhiều thời gian. Theo vị này, sau khi mang hàng tới cơ quan chức năng kiểm định, doanh nghiệp phải đợi xem việc phân công kiểm tra của cơ quan kia ra sao, rồi tới khâu kiểm tra thực hiện như thế nào, kết quả có hay chưa. Thời gian đợi chờ này khiến doanh nghiệp mất nhiều công hỏi xem hàng hóa đang ở giai đoạn nào. Vì thế, doanh nghiệp mong muốn rút ngắn thời gian kiểm định hàng hóa và thông báo rõ ràng từng khâu kiểm tra để doanh nghiệp nắm được.

Hỗn loạn hết điện tử đến giấy

Vấn đề được nhiều doanh nghiệp phản ánh là tình huống điện tử... nửa vời trong thực hiện các thủ tục thông quan. Doanh nghiệp XNK sau khi có kết quả kiểm tra chuyên ngành vẫn phải in ra hoặc gọi điện cho phía hải quan để thông báo. Có trường hợp, các doanh nghiệp phải đến tận nơi để đóng các loại phí rồi phải "chạy đi thông báo". Ngoài ra, mặc dù đã có cổng thông tin một cửa quốc gia nhưng nhiều khoản phí chưa được kết nối vào cơ sở dữ liệu. Ví dụ cụ thể được bà Phạm Thị Ngọc Thủy đưa ra là cảng Hải Phòng, doanh nghiệp phải nộp phí cửa khẩu cảng biển và nhiều khoản phí khác tại đây. Những khoản phí này theo bà không hề liên kết với hệ thống một cửa. Bởi thế, doanh nghiệp phải nộp thủ công rồi mới tiếp tục thực hiện thủ tục trên cổng thông tin một cửa quốc gia. "Các nước từ điện tử tới điện tử, Việt Nam thì hỗn loạn, từ điện tử tới giấy, rồi từ giấy lại tới điện tử"- bà Thủy băn khoăn.

Về phía cơ quan hải quan, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan Nguyễn Công Bình thừa nhận, một số quy định về kiểm tra chuyên ngành vẫn chồng chéo, xung đột, phải thực hiện nhiều thủ tục kiểm tra chuyên ngành, gây phiền hà. Việc chuẩn hóa quản lý danh mục hàng hóa XNK phải kiểm tra chuyên ngành theo ông được chuẩn hóa chậm, nhiều mặt hàng thậm chí còn chưa được gắn mã. Việc này khiến ứng dụng CNTT để giải quyết các thủ tục theo ông là chưa làm được. Thời gian tới, Tổng cục Hải quan sẽ tiếp tục lắng nghe và có các kiến nghị, đề xuất nhằm tạo điều kiện tốt hơn nữa cho doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục thông quan.

Nguồn: kinhtedothi.vn

CÓ BỘ “BỎ 1 TĂNG 10” ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

Khi bàn về điều kiện kinh doanh, ông Nguyễn Đình Cung, Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) vẫn gọi đây là nổi nhức nhối với doanh nghiệp vì tạo ra nhiều rào cản, chi phí và đặc biệt là triệt tiêu sáng tạo trong hoạt động kinh doanh.

Nghị quyết 19-2018/NQ-CP (về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo) đã được ban hành với hạn định cụ thể trong thực hiện yêu cầu cắt giảm 50% điều kiện kinh doanh của các bộ, ngành.

Theo TS Nguyễn Đình Cung, với khoảng 5 tháng còn lại của năm 2018 có thể không đủ để một số bộ, ngành đáp ứng được tiến độ theo yêu cầu là trình Chính phủ các dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung các nghị định về điều kiện kinh doanh.

Hiện tại, ngoài Bộ Công thương đã hoàn tất nhiệm vụ này, trình Chính phủ ban hành Nghị định 08/2008/NĐ-CP cắt giảm và đơn giản được 675 điều kiện kinh doanh, chỉ còn Bộ Xây dựng đã trình Chính phủ Dự thảo Nghị định. Bốn bộ khác là Giao thông vận tải, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp đã có Dự thảo Nghị định, nhưng chưa trình Chính phủ.

“Nếu các bộ tích cực, có thể các nghị định sửa đổi điều kiện kinh doanh trong các ngành này sẽ được ban hành đúng hạn, trước ngày 31/10/2018. Chúng tôi đã tính toán, nếu được như vậy, sẽ cắt giảm được 1.968 điều kiện kinh doanh”, TS Nguyễn Đình Cung nhận định trên báo Đầu tư.

Nhưng phần lớn các bộ còn lại vẫn đang trong giai đoạn rà soát, có phương án, nhưng chưa xây dựng Dự thảo Nghị định. Thậm chí, một số bộ, như Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng chưa có phương án đơn giản hóa điều kiện kinh doanh.

“Số điều kiện kinh doanh khả năng có thể cắt bỏ được trong lĩnh vực quản lý của các bộ, ngành này là khoảng 700 điều kiện. Câu hỏi mà chúng tôi đang đặt ra là liệu có thể kịp thực hiện trong năm 2018 không. Tôi e rằng khó”, ông Cung nói tiếp.

Phân tích cụ thể hơn, Viện trưởng Nguyễn Đình Cung lấy ví dụ từ Nghị định 27/2018/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng vừa được ban hành. Theo đó, 11 điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa so với quy định trước, nhưng lại có tới 115 điều kiện kinh doanh được bổ sung.

Trước đó, Nghị định 25/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 60/2014/NĐ-CP cũng đã cắt giảm được 25 điều kiện kinh doanh, cắt bỏ được 27 điều kiện.

“Vấn đề là, chúng ta không có phương án tổng thể về rà soát điều kiện kinh doanh, thực hiện theo cách trình dự thảo từng nghị định, nên mới có tình trạng bỏ 1 tăng 10 như trên. Vì trong các bộ, tùy theo phân công mà việc rà soát, sửa đổi các nghị định khác nhau được giao về các vụ,

viện khác nhau. Nếu không có phương án tổng thể, việc chồng chéo là dễ hiểu”, TS Nguyễn Đình Cung nhấn mạnh.

Chưa kể một số dự thảo phương án rà soát cắt giảm điều kiện kinh doanh còn nhiều vấn đề. Rõ ràng, việc hoàn thành tiến độ cắt giảm điều kiện kinh doanh cũng như chất lượng các dự thảo nghị định phụ thuộc vào tư duy, quan điểm của các bộ, ngành, đặc biệt là lãnh đạo bộ, ngành.

Điều này cũng xảy ra tương tự trong các yêu cầu cắt giảm thủ tục kiểm tra chuyên ngành với hàng hóa trước khi thông quan. Số mặt hàng thuộc diện kiểm tra còn quá nhiều, số văn bản lên tới 414 loại, chồng chéo, trùng lặp.

Nhìn rộng hơn, TS Nguyễn Đình Cung cho biết trên thực tế, những việc đã làm được theo yêu cầu của Nghị quyết 19-2017 không hề nhỏ, nhưng vẫn chưa đủ. Nhiều bộ, ngành đã cắt giảm nhiều thủ tục, như Bộ Công thương, Bộ Y tế...

Tuy nhiên, ông Nguyễn Đình Cung băn khoăn rằng du lịch có thể tạo đột phá như yêu cầu của Nghị quyết 19-2018 không nếu Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch không phải là người dẫn đầu cải cách trong lĩnh vực này? Tương tự, ông Cung đặt vấn đề yêu cầu cắt giảm chi phí logistics, việc thực hiện Chính phủ điện tử, kết nối một cửa quốc gia... khả thi tới đâu khi các Bộ đáng ra phải đi đầu lại chưa đi đâu, đóng vai trò dẫn dắt.

Cũng theo TS Nguyễn Đình Cung, theo các đánh giá xếp hạng về môi trường kinh doanh, hiện Việt Nam có 4 chỉ số chưa cải thiện suốt 4 năm qua, đơn cử như: Chỉ số khởi sự kinh doanh, giao dịch thương mại qua biên giới, chỉ số giải quyết tranh chấp hợp đồng và phá sản doanh nghiệp.

"Đây là điều chúng ta cần suy nghĩ, những thứ mà chúng ta đang làm hiện nay hoàn toàn không phù hợp với thời đại Cách mạng 4.0 và kỷ nguyên kinh tế số. Chúng ta nói nhiều tới thời đại Cách mạng 4.0, kỷ nguyên kinh tế số. Nhưng rõ ràng tư duy của chúng ta về pháp luật, cách thức quản lý vẫn bị kim hãm, không thay đổi", ông Cung nói.

Theo ông Cung, những bộ là trụ cột trong cuộc cách mạng sắp tới như Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ... Tuy nhiên, phần lớn số bộ này không phải là những bộ tiên phong cải cách trong thời gian qua.

Chỉ số môi trường kinh doanh của Việt Nam xếp đứng sau 4 nước trong khu vực ASEAN, nhưng khoảng cách vẫn còn khá xa so với những nước đứng đầu. Trong khi đó, nhìn ra bên ngoài, các nước trong khu vực ASEAN đang tập trung cải cách mạnh mẽ hơn Việt Nam cả về số lượng và mức độ. Năm 2017, môi trường kinh doanh của Thái Lan tăng 20 bậc; Indonesia tăng 19 bậc; Brunei tăng 16 bậc.

Về năng lực cạnh tranh, Việt Nam vẫn chỉ đứng thứ 6 trong khu vực.

Về giải pháp để thay đổi tình trạng này, TS Nguyễn Đình Cung nhắc tới phương châm 10 chữ mà Thủ tướng Chính phủ đã đưa ra vào đầu năm 2018, đó là kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo và hiệu quả.

“Có lẽ Tổ công tác của Thủ tướng phải thúc đẩy tinh thần này trong các đợt kiểm tra, đảm bảo các đề xuất sửa đổi, bổ sung điều kiện kinh doanh của các bộ, ngành đảm bảo nguyên tắc 10 chữ trên. Thứ nữa, có thể học kinh nghiệm của các nước OECD, đó là nếu đề xuất bổ sung 1 điều kiện kinh doanh thì phải đi kèm bãi bỏ 2 điều kiện. Đây là cách để mọi phương án đều được cân chỉnh một cách trách nhiệm”, TS Nguyễn Đình Cung đề xuất.

Nguồn: baohinhphu.vn

ĐẨY MẠNH BỔ TRÍ BÍ THƯ TỈNH ỦY, HUYỆN ỦY KHÔNG PHẢI LÀ NGƯỜI ĐỊA PHƯƠNG

Đến năm 2020 phải hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực; kiên quyết xoá bỏ tệ chạy chức, chạy quyền; ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong cán bộ, đảng viên; Đẩy mạnh thực hiện chủ trương bổ trí bí thư cấp uỷ cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương;...

Đây là những mục tiêu nêu trong Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đã được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ký ban hành.

Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực

Về mục tiêu tổng quát, Nghị quyết phấn đấu xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, đủ sức lãnh đạo đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Về mục tiêu cụ thể, phấn đấu đến năm 2020 thể chế hoá, cụ thể hoá Nghị quyết thành các quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ.

Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực; kiên quyết xoá bỏ tệ chạy chức, chạy quyền; ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong cán bộ, đảng viên.

Đẩy mạnh thực hiện chủ trương bổ trí bí thư cấp uỷ cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương;

Hoàn thành việc xây dựng vị trí việc làm và rà soát, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ các cấp gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Đến năm 2025 tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hoá, đồng bộ các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; Cơ bản bố trí bí thư cấp uỷ cấp tỉnh không là người địa phương và hoàn thành ở cấp huyện; đồng thời khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác; Xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, chất lượng

Đến năm 2030: Xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, bảo đảm sự chuyển giao thế hệ một cách vững vàng; Cơ bản xây dựng được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược ngang tầm nhiệm vụ. Cụ thể là:

Đối với cán bộ cấp chiến lược: Thực sự tiêu biểu về chính trị, tư tưởng, phẩm chất, năng lực và uy tín; trên 15% dưới 45 tuổi; từ 40 - 50% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế (đối với quân đội, công an có quy định riêng của Bộ Chính trị).

Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tổng cục, cục, vụ, phòng và tương đương ở Trung ương: Từ 20 - 25% dưới 40 tuổi; từ 50 - 60% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý ở địa phương: Từ 15 - 20% cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh dưới 40 tuổi, từ 25 - 35% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế; từ 20 - 25% cán bộ lãnh đạo chủ chốt và uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện dưới 40 tuổi. Đối với cán bộ chuyên trách cấp xã: 100% có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác.

Đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quân đội, công an: Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân; có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm, sức chiến đấu cao; có số lượng và cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; từ 20 - 30% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Đối với đội ngũ cán bộ khoa học, chuyên gia: Đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành, các nhà khoa học ở những lĩnh vực trọng điểm, có thể mạnh, đạt trình độ ngang tầm khu vực và thế giới. Số cán bộ khoa học đạt ít nhất 11 người trên 1 vạn dân.

Đối với cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước: Nâng cao tính Đảng và ý thức tuân thủ pháp luật; sản xuất kinh doanh hiệu quả; từ 70 - 80% có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế./.

Phải có cán bộ nữ trong cơ cấu ban thường vụ cấp uỷ và tổ chức đảng các cấp. Tỷ lệ nữ cấp uỷ viên các cấp đạt từ 20 - 25%; tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp đạt trên 35%. Ở những địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số, phải có cán bộ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số phù hợp với cơ cấu dân cư./.

Nguồn: baohinhphu.vn

QUY ĐỊNH MỚI HƯỚNG DẪN TĂNG LƯƠNG CƠ SỞ TỪ NGÀY 01/7/2018

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định 72/2018/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7.

Nghị định này quy định mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động (sau đây gọi chung là người hưởng lương, phụ cấp) làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (cấp huyện), ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang.

Những đối tượng hưởng lương, phụ cấp gồm:

1. Cán bộ, công chức từ trung ương đến cấp huyện quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 Luật cán bộ, công chức năm 2008;
2. Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Khoản 3 Điều 4 Luật cán bộ, công chức năm 2008;
3. Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Luật viên chức năm 2010;

4. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, gồm:

a) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

b) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

5. Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế trong các hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

6. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ và công nhân, viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam;

7. Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân công an và lao động hợp đồng thuộc Công an nhân dân;

8. Người làm việc trong tổ chức cơ yếu;

9. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố.

Theo Nghị định, từ ngày 1/7/2018, mức lương cơ sở là 1,39 triệu đồng/tháng, thay cho mức cũ là 1,3 triệu đồng/tháng.

Mức lương cơ sở này dùng để làm căn cứ cho việc: Tính mức lương trong các bảng lương, mức phụ cấp và thực hiện các chế độ khác theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định 72/2018/NĐ-CP;

Tính mức hoạt động phí, sinh hoạt phí theo quy định của pháp luật;

Tính các khoản trích và các chế độ được hưởng theo mức lương cơ sở.

Nghị định này quy định mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ở huyện, quận, thị xã,

thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (cấp huyện), ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ NỘI VỤ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 101/2017/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Ngày 17/5/2018, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Quyết định số 831/QĐ-BNV phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Theo đó, mục tiêu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (Nghị định số 101/2017/NĐ-CP) nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, liêm chính đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của đất nước.

Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP phải được tiến hành thường xuyên, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị định số 101/2017/NĐ-CP phải được thực hiện đồng bộ với các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025 (Quyết định số 163/QĐ-TTg).

Ngoài ra, Quyết định cũng quy định 7 nhiệm vụ như: Xây dựng văn bản; Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chương trình, tài liệu; Nâng cao năng lực hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Đẩy mạnh hoạt động tổ chức bồi dưỡng; Thực hiện quản lý chất lượng bồi dưỡng; Nâng cao năng lực quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng và Hợp tác quốc tế.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CHÍNH THỨC DỠ TRẦN KHUYẾN MẠI 50%

Một trong những điểm đáng chú ý nhất trong Nghị định 81/2018/NĐ-CP mới được ban hành là doanh nghiệp được khuyến mại, giảm giá 100% giá trị hàng hóa, dịch vụ, thay vì mức trần 50% như trước đây.

Các chuyên gia cho rằng quy định về mức trần giảm giá hiện nay đã không còn phù hợp với nền kinh tế thị trường.

Ngày 22/05/2018, Chính phủ ban hành Nghị định 81/2018/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/07/2018.

Nghị định này quy định hạn mức khuyến mại, giảm giá của hàng hóa, dịch vụ như sau:

Trong trường hợp tổ chức các chương trình khuyến mại tập trung (giờ, ngày, tuần, tháng, mùa khuyến mại, giảm giá) thì được khuyến mại, giảm giá 100% giá trị hàng hóa, dịch vụ. Hạn mức khuyến mại, giảm giá 100% cũng được áp dụng với các hoạt động khuyến mại trong khuôn khổ chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại do Thủ tướng quyết định.

Ngoài trường hợp nêu trên, hạn mức khuyến mại, giảm giá không được vượt quá 50% giá của đơn vị hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại trước thời gian khuyến mại.

Cũng theo Nghị định này, không áp dụng hạn mức giảm giá tối đa khi thực hiện khuyến mại giảm giá cho: Hàng hóa dịch vụ khi thực hiện chính sách bình ổn giá của nhà nước; hàng thực phẩm tươi sống; hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp doanh nghiệp giải thể, phá sản, thay đổi địa điểm, ngành nghề sản xuất kinh doanh.

Quy định mới nói trên được coi là một bước tiến dài so với quy định hiện hành và dự thảo trước đây.

Cụ thể, dự thảo trước đây đề xuất: “Thương nhân có thể giảm giá tối đa 70% trong các trường hợp khuyến mại theo các chương trình tập trung (tháng khuyến mại, mùa khuyến mại, tuần lễ khuyến mại, ngày khuyến mại...) do Nhà nước chủ trì tổ chức hoặc khuyến mại theo các chương trình xúc tiến thương mại do Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh quy định. Đối với các trường hợp khuyến mại khác vẫn duy trì hạn mức tối đa là 50% như hiện nay”.

Theo các doanh nghiệp, hạn mức tối đa 50% là bất hợp lý và không thực tế nhưng đã tồn tại hơn 10 năm qua. Quy định này là “vòng kim cô” bó buộc doanh nghiệp không thể bán hàng để thu hồi vốn trong những thời điểm như kinh tế khó khăn, sức mua của người tiêu dùng xuống

thấp, hàng hóa tồn kho cao, dòng tiền bị ngưng trệ. Trong khi đó, cơ quan quản lý thì gặp khó trong việc thực thi.

Trên thực tế, nhiều ngành nghề như công nghệ thông tin hay thời trang..., các sản phẩm, mẫu mã liên tục thay đổi. Thế nhưng, nếu như doanh nghiệp muốn bán hàng tồn kho của mình với mức giá rẻ hơn 50% để xả hết hàng thì cũng không được bởi “quy định không cho phép”.

Các chuyên gia cũng cho rằng quy định về mức trần giảm giá hiện nay đã không còn phù hợp với nền kinh tế thị trường.

Thực tế cho thấy các hình thức khuyến mãi có tác dụng tích cực tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Đặc biệt khi một doanh nghiệp mới kinh doanh, khách hàng chưa nhiều thì cần phải khuyến mãi để khách hàng biết đến thay vì quảng cáo tốn nhiều chi phí hơn. Vì vậy, việc cấm giảm giá quá 50% gây cản trở cho doanh nghiệp mới gia nhập thị trường.

Mặt khác, mức trần khuyến mại còn cản trở khả năng thu hồi vốn của doanh nghiệp trong nhiều trường hợp, hạn chế tính linh động của thương nhân trong việc chấm dứt kinh doanh và chuyển sang lĩnh vực khác.

Nguồn: baohinhphu.vn

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TƯ VẤN CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH TIỀN TỆ QUỐC GIA

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã ký Quyết định ban hành danh sách Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia thành lập theo Quyết định số 1079/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ làm Chủ tịch Hội đồng.

Phó Chủ tịch Hội đồng gồm Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Lê Minh Hưng (thường trực); Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng; Tổ trưởng Tổ Tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ Vũ Việt Nga.

Ủy viên Hội đồng gồm: Lê Đức Thúy - Chuyên gia tư vấn; Trương Đình Tuyển - Chuyên gia tư vấn; Đinh Văn Ân - Trợ lý Tổng Bí thư; Nguyễn Đức Kiên - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Quốc hội; Bùi Đức Thọ - Phó Trưởng Ban công tác đại biểu Quốc hội; Ngô Văn Tuấn - Phó Trưởng Ban Kinh tế Trung ương; Nguyễn Đồng Tiến - Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nguyễn Thị Hồng - Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Đào Minh Tú - Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Lê Quang Mạnh - Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Trần Văn Hiếu - Thứ trưởng Bộ Tài chính; Trần Quốc Khánh - Thứ trưởng Bộ Công Thương; Nguyễn Sỹ Hiệp - Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Trương Văn Phước - Phó Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; Trần Văn Dũng - Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Nguyễn Bích Lâm - Tổng Cục trưởng Tổng cục Thống kê; Đào Văn Hùng - Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Mai Thị Thu Vân - Vụ trưởng Vụ Kinh tế tổng hợp, Văn phòng Chính phủ; Trần Du Lịch - Chuyên gia tư vấn; Nguyễn Công Nghiệp - Chuyên gia tư vấn; Trần Thọ Đạt - Hiệu trưởng Đại học Kinh tế Quốc dân; Trần Đình Thiên - Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam; Nguyễn Quang Thuấn - Chủ tịch Viện Hàn lâm khoa học Việt Nam; Nguyễn Đình Cung - Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương; Nguyễn Hồng Sơn - Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội; Trần Ngọc Thơ - Trưởng khoa Tài chính - Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh; Cấn Văn Lực - Giám đốc Trung tâm đào tạo Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Vũ Bằng - Chuyên gia tư

vấn; Võ Trí Thành - Chuyên gia tư vấn; Lê Xuân Nghĩa - Chuyên gia tư vấn; Nguyễn Thị Mùi - Chuyên gia tư vấn; Trần Hoàng Ngân - Chuyên gia tư vấn.

Nguồn: baochinhpvu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* **Thanh tra Chính phủ:**

Ông Trần Ngọc Liêm, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Thanh tra Chính phủ.

* **Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Lê Văn Khoa, Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2016 – 2021 được Thủ tướng phê chuẩn miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch để nghỉ công tác vì lý do sức khỏe.

* **Tỉnh Long An:**

Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Trương Thanh Liêm được luân chuyển đến UBND huyện Tân Trụ để bố trí công tác kể từ ngày 1/6/2018; đồng thời được chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy Tân Trụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Tân Trụ nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Nguyễn Hoài Trung, Trưởng Phòng Quản lý chất lượng Xây dựng và Công trình giao thông, Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

* **Tỉnh Bạc Liêu:**

Ông Phan Như Nguyễn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu nhiệm kỳ 2016 - 2021 được Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh, để nhận nhiệm vụ mới.

Nguồn: baochinhpvu.vn